

Số: 18/2019/QĐST- KDTM

H, ngày 11 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh H.**

Địa chỉ: Số 74 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Minh T** – Cán bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh H.

** Bị đơn:* Ông **Phí Quang T1**, sinh năm 1975 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số nhà 563, đường Cao T1, tổ 31 (nay là tổ 35), khu 3, phường T1, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 11/11/2009 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (trước đây là Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long – chi nhánh Quảng Ninh) có ký kết Hợp đồng tín dụng số H.M.0181.09/HĐTD với ông Phí Quang T1 và bà Nguyễn Thị Bảy vay tổng số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) với mục đích vay để kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông T1, bà B.

Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 93.36m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 4, khu 3 (nay là Tổ 35, khu 3) phường Cao T1, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số S 747198, số vào sổ 3564 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/9/2001 mang tên chủ sở hữu ông/bà Phí Quang T1 – Nguyễn Thị B theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0181.09.HĐTC ngày 11/11/2009.

Tính đến hết ngày 30/5/2019, ông/bà T1 – B còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số H.M.0181.09/HĐTD tổng số tiền là: **607.745.000đ** (*Sáu trăm linh B triệu B trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó:

Nợ gốc là **0 đ** (*Không đồng*);

Nợ lãi trong hạn là **255.286.666đ** (*Hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) và lãi quá hạn: **352.458.334đ** (*Ba trăm năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*)

- Các đương sự thỏa thuận như sau:

Từ tháng 10/2019 đến hết ngày 30/12/2019 ông/bà Phí Quang T1 – Nguyễn Thị B phải thanh toán toàn bộ khoản nợ lãi trong hạn là **255.286.666đ** (*Hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) chia đều cho mỗi tháng. Cụ thể mỗi tháng ông/bà T1 – B sẽ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **85.095.555đ** (*Tám mươi lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi năm đồng*).

Từ ngày 01/01/2020 ông/bà T1 – B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV mỗi tháng **50.000.000đ/tháng** (*Năm mươi triệu đồng*) cho đến khi ông/bà T1 – B thanh toán xong khoản nợ lãi quá hạn là **352.458.334đ** (*Ba trăm năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự có hiệu lực nếu ông/bà Phí Quang T1 – Nguyễn Thị B không trả được toàn bộ số nợ theo thỏa thuận hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và

Phát triển Việt Nam có quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

- **Về án phí:** Ông/bà Phí Quang T1 – Nguyễn Thị B phải chịu **14.154.900đ** (*Mười bốn triệu một trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(BIDV) số tiền **22.155.000đ** (*Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001351 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến